

I. Hội nhập là một thực tiễn và là nhân tố khách quan cần được tính đến khi xác định chiến lược phát triển

Ngày nay, hội nhập đang trở thành một thực tiễn sinh động trong đời sống kinh tế xã hội ở tất cả các nước, và VN không phải là một ngoại lệ. Vì sao chúng ta lại có nhận định như vậy?

Về mặt thương mại, thật sự đã có sự chuyển biến rất mạnh mẽ. Trong những năm qua, tăng trưởng thương mại, nhất là tăng trưởng xuất khẩu cao trên 2 - 3 lần so với nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Năm 2000 đã đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ trong thương mại quốc tế của VN. Xuất khẩu đạt 14.308 triệu USD và nhập khẩu 15.200 triệu USD, như vậy, thương mại hai chiều đạt 29.508 triệu USD, bằng 95% GDP. Đây là một tỷ lệ rất cao so với nhiều nước trong vùng:

Các nền kinh tế 1998	GDP 1998 (tỷ USD)	Xuất khẩu 1998 (tỷ USD)	XK/GDP (%)
Thế giới	28.445	5.538	19,5
Châu Á đang phát triển	2.360	599	25,4
Đông Á - Thái Bình Dương	1.800	546	30,3
Trung Quốc	960	183	19,1
Hàn Quốc	320	136	42,5
Indonesia	95	53	55,8
Ấn Độ	430	35	8,1
Việt Nam (năm 2000)	31	14	45,2

Nguồn: Global Economic Prospects and the Developing Countries. World Bank 2000.

Công cuộc đổi mới ở VN cũng đã được cộng đồng tài trợ quốc tế thừa nhận và ủng hộ. Từ năm 1993 đến năm 2000, các nhà tài trợ đã cam kết hỗ trợ ODA không hoàn lại hoặc với điều kiện ưu đãi số vốn lên tới trên 17 tỷ USD và đã giải ngân được 8 tỷ USD, góp phần quan trọng vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường năng lực quản lý. Tỷ lệ ODA được giải ngân chiếm 1/6 vốn đầu tư và năm 2000 đạt 5% GDP là một tỷ lệ rất cao so với các nước. Khu vực cung cấp điện, nước sạch, nâng cấp đường giao thông... đã được thực hiện thời gian qua là có sự đóng góp đáng kể của vốn ODA.

Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đã được nhà nước khuyến khích, đến nay đã cấp phép được và còn hiệu lực trên 36 tỷ USD, trong đó đã thực hiện 18 tỷ USD, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, mở mang thị trường, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực... Các dự án được thực hiện đã tạo ra năng lực sản xuất và sản lượng rất lớn, riêng trong khu vực công nghiệp đóng góp trên 35% giá trị sản lượng

toàn ngành, và nói chung, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất 12% GDP cả nước, thực sự trở thành một bộ phận hợp thành của nền kinh tế VN. Vốn FDI mỗi năm giải ngân lớn, chiếm trên 1/5 tổng vốn đầu tư toàn xã hội và chiếm đến 7% GDP là một tỷ lệ rất lớn so với các nước. Năm 2000, khu vực có vốn FDI đã có bước

khôi phục đáng kể, giải ngân đạt 2 tỷ USD và đã cấp phép trên 2,3 tỷ USD. Đến nay sản xuất các sản phẩm của các xí nghiệp có vốn FDI chiếm tỷ trọng khá lớn, 100% như dầu thô, ô tô, đèn hình, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa nhiệt độ, bột ngọt, 83% về tivi, 79% về xe máy, 59% về xà phòng, 55% về sợi các loại, 52% về sơn các loại, 49% về thép, 41% về giấy v.v...

Quá trình hội nhập còn thể hiện ở chỗ VN đã chủ động tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế như WB, IMF, các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực ASEAN, APEC... Cùng với quan hệ mở rộng với các nước, năm 2000 trên cơ sở bình thường hóa quan hệ hai nước, chúng ta đã ký hiệp định thương mại với Mỹ mở ra quan hệ kinh tế với cộng đồng quốc tế.

Đối với các nước, hội nhập đã không chỉ trở thành một thực tiễn, mà còn là một nhân tố quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Vấn đề lúc này không phải là luận bàn xem "nên hội nhập hay không nên hội nhập", "hội nhập lợi nhiều hay hại nhiều"... vấn đề phải là nên lựa chọn quyết sách thế nào để có thể thu được hiệu quả cao nhất khi đất nước đi vào

HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

BÌNH VŨ

hội nhập. Kinh nghiệm cho thấy, hiệu quả của quá trình này nhiều hay ít tùy thuộc vào quyết sách của chúng ta, phụ thuộc vào năng lực tổ chức hành động của hệ thống chính quyền các cấp.

II. Hội nhập vừa là cơ hội và thách thức, điều này tùy thuộc vào đối sách của chúng ta. Cũng như vậy, tiến nhanh hay chậm, hiệu quả cao hay thấp chủ yếu cũng phụ thuộc vào chúng ta, vào khả năng phát huy và sử dụng nội lực.

Đối với VN, hội nhập vừa là cơ hội, lại vừa là thách thức.

Hội nhập có thể được xem là cơ hội vì đó là điều kiện thuận lợi:

để tăng thêm nguồn lực cho phát triển, nhất là các nguồn vốn, khi nguồn tích lũy nội bộ nền kinh tế còn thấp và phần thực huy động vào tích lũy (kể cả khấu hao) chỉ dưới 20% GDP, chỉ tương ứng tốc độ tăng trưởng 4 - 5% của khu vực nông nghiệp. Muốn tăng trưởng nhanh 7 - 8% mỗi năm cần có thêm vốn bổ sung từ nước ngoài dưới nhiều hình thức như ODA, FDI và các khoản huy động vốn gián tiếp và vay nợ;

để mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực và trên thế giới. Những năm trước đây, thương mại của VN chủ yếu là giao dịch với Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ sau năm 1990, thương mại đã chuyển hướng mạnh, chủ yếu là thị trường khu vực Đông Nam Á và đông bắc Á. Khi cuộc khủng hoảng tài chính khu vực bùng nổ, lượng cầu của khu vực giảm sút, chúng ta đã chủ động mở ra các thị trường mới, nhất là thị trường EU và Bắc Mỹ. Sản phẩm của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã có chất lượng cao nên tỷ lệ xuất khẩu rất cao, góp phần nâng cao khả năng xuất khẩu của nền kinh tế.

để tiếp nhận chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhiều sản phẩm thông qua ODA và FDI đã có thể được những chứng chỉ chất lượng cao như ISO 9000, 14000. Một số sản phẩm như cá biển đã được chuyển giao công nghệ kiểm tra chất lượng sản phẩm nên có điều kiện

xuất khẩu sang thị trường “khó tính” như thị trường Tây Âu.

Để tiến hành đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng quản lý. Các dự án ODA đã góp phần quan trọng vào tạo nguồn nhân lực. Các dự án FDI cũng rất coi trọng công tác đào tạo công nhân và cán bộ quản lý.

III. Quan điểm tạo ra và sử dụng lợi thế so sánh động là phương thức chủ động hội nhập, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển đất nước

Quan điểm phát triển quan trọng nhất là huy động tối đa nội lực, chủ động hội nhập quốc tế để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng trên cơ sở tổng kết thực tiễn sinh động, với bao sáng tạo độc đáo từ cơ sở đã có tác động làm cho đất nước chẳng những đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng trong thập kỷ 80 mà còn làm cho nền kinh tế đất nước trở nên năng động, vững bước vượt qua thách thức của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực. Sau 10 năm thực hiện “chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội”, chúng ta đã tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước, GDP tăng hơn 2 lần, nâng cao thể và lực của đất nước để vững bước vào thế kỷ XXI. Chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đã đạt được kết quả vững chắc, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đã giữ vững vai trò chủ đạo, chiếm lĩnh các vị trí quan trọng như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giao thông vận tải, điện lực, viễn thông... Nhờ nắm trong tay cả những lực lượng dự trữ mạnh và những lĩnh vực kinh tế trọng yếu, khu vực kinh tế nhà nước có điều kiện bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi và môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế khác. Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh cũng đã có bước phát triển mới, nhất là các chính sách kinh tế mới tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế hộ nông nghiệp, và gần đây là kinh tế trang trại, trong đó với các trang trại tham gia điều tra năm 1999 đã thu hút 700 nghìn lao động trực tiếp hàng triệu lao động gián tiếp ở khu vực nông thôn. Trong năm 2000, sự phát triển nhanh của các doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp thu hút gần 1 tỷ USD đầu tư mới từ nội lực. Trong sự phát triển ngành công nghiệp, lần đầu tiên khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đã có tốc độ tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, cho nên dù khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn nhưng tốc độ phát triển công nghiệp năm 2000 đã không chỉ khôi phục lại tốc độ tăng trưởng mà còn đạt tốc độ cao nhất từ trước đến nay. Trong 5 năm

1996 - 2000, dù nguồn vốn bên ngoài có khó khăn, nhờ chính sách kinh tế đúng đắn, chúng ta đã huy động nguồn vốn trong nước để không những bù đắp thiếu hụt nguồn vốn bên ngoài mà còn tăng thêm vốn đầu tư, trong đó nguồn vốn trong nước chiếm tới 60% tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với mức 50% dự kiến trong kế hoạch.

Có thể nói nhân tố quan trọng nhất tạo ra sự chuyển động nền kinh tế là việc thực thi các chính sách kinh tế mới, từng bước chuyển nền kinh tế sang cơ chế thị trường theo định hướng XHCN. Cùng với các thành tựu trong lĩnh vực kinh tế, chúng ta cũng đã đạt được những thành tựu quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết các vấn đề xã hội.

Năm 2000 cũng chứng kiến những thành tựu mới của chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Xuất khẩu liên tục tăng nhanh đạt trên 14 tỷ USD, chiếm 45% GDP, phản ánh hiệu quả và chất lượng sản phẩm đã có những chuyển biến tích cực mặc dù có những biến động bất thường trong khí hậu và nhất là tình hình giá cả thị trường quốc tế có những diễn biến phức tạp. Nhập khẩu đã tăng cao hơn, bảo đảm nguyên nhiên vật liệu và thiết bị công trình cho sản xuất và đầu tư, là nhân tố quan trọng nữa làm cho thương mại quốc tế hai chiều đạt xấp xỉ quy mô GDP, không chỉ phản ánh tính chất “mở” của nền kinh tế đạt khá cao so với các nước trong khu vực mà còn là một tín hiệu tốt về việc thực hiện chủ trương “phát huy tối đa nội lực, chủ động hợp tác kinh tế quốc tế”. Chính nhờ nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh mà trị giá xuất khẩu đã chiếm 50% giá trị sản lượng công nghiệp.

Thành tựu của chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế của nước ta còn phản ánh ở sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế với việc trong 8 năm qua đã nhận được cam kết hỗ trợ phát triển chính thức ODA lên tới trên 17 tỷ USD và giải ngân đạt 8 tỷ USD, góp phần quan trọng vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường năng lực quản lý. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng thấy VN là địa bàn đầu tư hứa hẹn, với tổng vốn đầu tư thực hiện đã lên tới 17 tỷ USD, góp phần quan trọng vào việc chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường, đào tạo nguồn nhân lực. Tại diễn đàn về kinh doanh và đầu tư vừa được Bộ kế hoạch và đầu tư tổ chức tháng 12.2000 đã có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt thành đạt trong kinh doanh và đầu tư ở VN để cùng nhau chia

sẻ kinh nghiệm. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu khí) chiếm 35% giá trị sản lượng công nghiệp, 40% giá trị xuất khẩu và 12% GDP.

Chính sự phát triển năng động của nền kinh tế đã tạo ra động lực mới để phát triển và có thêm điều kiện để chủ động hội nhập.

Ngày nay hội nhập đang trở thành một thực tiễn sinh động trong đời sống các dân tộc trên thế giới. Chúng ta không thể nói có nên hội nhập hay không, cũng không thể bàn cãi hội nhập tốt nhiều hơn hay xấu nhiều hơn. Đây là một quá trình thực tiễn mà chúng ta phải đương đầu để vượt qua thách thức và cũng tạo ra cơ hội để chúng ta tận dụng thời cơ mới đang mở ra. Chủ động hội nhập trên cơ sở phát huy mạnh mẽ nội lực chính là điều kiện để hạn chế các tác động tiêu cực và tạo thêm thuận lợi cho việc sử dụng có hiệu quả cao nhất các lợi thế cạnh tranh đang mở ra. Chúng ta cần có quan điểm động trong việc chủ động tham gia hội nhập. Nhiều lợi thế so sánh tương đối mang đặc trưng tính như lực lượng lao động trẻ và mức lương thấp, nhưng lợi thế này nhanh chóng bị bỏ qua khi đưa vào các tiến bộ công nghệ và đào tạo tay nghề, làm cho chi phí lao động trên một đơn vị sản phẩm giảm đi. Ngày nay giá tiền lương của VN không còn là lợi thế so sánh với Indonesia và cả với Philippines hay Trung Quốc. Do đó, nếu không đi vào chất lượng và hiệu quả, phát huy nội lực VN, tạo ra sức cạnh tranh liên tục thì chúng ta không thể đưa VN tiến nhanh trên con đường hội nhập và phát triển.

Khi nói về thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng thấy rõ những yếu kém và bất cập khi nền kinh tế còn chưa thoát khỏi cảnh nước nghèo và chậm phát triển, năng suất, chất lượng và hiệu quả còn chưa cao. Do đó trong giai đoạn hiện nay, giải pháp mang tính đột phá là phải xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo điều kiện phát huy các yếu tố tăng trưởng kinh tế trong điều kiện hội nhập. Thể chế kinh tế mới bảo đảm không chỉ phát triển kinh tế phù hợp với xu hướng chung của kinh tế hiện đại mà còn bảo đảm sự phát triển bền vững về kinh tế xã hội môi trường và quốc phòng an ninh trong điều kiện hội nhập.

Thế kỷ XXI sẽ chứng kiến những chuyển động nhanh chóng của nền kinh tế toàn cầu, với nền kinh tế dựa trên tri thức, sự hiểu biết và sáng tạo không ngừng. Và VN hoàn toàn có thể tin tưởng ở vị trí ngày càng cao trên trường quốc tế và khu vực do phát huy tốt nội lực và chủ động hội nhập.